

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP HÈ LỚP 2

I. Môn Toán:

- Ôn phép cộng, phép trừ không nhớ, có nhớ trong phạm vi 100; phép cộng, phép trừ không nhớ, có nhớ trong phạm vi 1000.
- Đọc, viết, cấu tạo số, so sánh số.
- Ôn bảng nhân, chia 2 và 5
- Các bài toán liên quan đến số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu, thừa số, tích, số bị chia, số chia, thương
- Tính kết quả của dãy tính hoặc dãy tính kèm đơn vị (làm bằng hai bước tính)
- Giải toán có lời văn bằng một phép cộng hoặc phép trừ, phép nhân, phép chia với các dạng bài đã học.
- Giải toán có lời văn với phép tính có liên quan đến các đơn vị đo đã học (kg, l, km, dm, m, cm,....)
- Tính độ dài đường gấp khúc.
- Tìm số khối trụ, khối cầu, khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Biết thu thập, phân loại kiểm đếm số liệu, nhận biết về biểu đồ tranh
- Tính ngày, giờ, xem lịch, xem đồng hồ: giờ đúng, hơn 15 phút, hơn 30 phút

II. Môn Tiếng Việt:

1. Đọc

Đọc và trả lời câu hỏi các bài tập đọc trong chương trình học lớp 2 hoặc các bài đọc tham khảo và thực hiện theo các yêu cầu sau:

+ Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng); đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 65 – 70 tiếng trong 1 phút.

+ Hiểu nội dung bài đọc; nhận biết các sự vật chính trong bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói,

2. Viết: Viết đúng chính tả theo hình thức nghe – viết; tốc độ viết khoảng 50 – 55 chữ trong 15 phút, viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm/vần dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

3. Luyện tập

3.1. Làm các bài tập ôn luyện về nội dung:

- + Từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm
- + Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu phẩy
- + Các kiểu câu: Câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm

3.2 Viết đoạn: Viết được đoạn văn khoảng 4-5 câu theo yêu cầu

Đề 1: Viết đoạn văn kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.

Đề 2: Viết đoạn văn kể về một con vật mà em biết.

Đề 3: Viết đoạn văn kể về một việc làm để bảo vệ môi trường.

Đề 4: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng học tập.

Đề 5: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng trong gia đình.

Đề 6: Viết đoạn văn kể về một buổi đi chơi.

Đề 7: Viết đoạn văn kể về công việc của một người

4. Đọc mở rộng:

- + Biết nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân.
- + Biết ghi phiếu đọc sách (tên văn bản đọc, chi tiết, nhân vật hoặc đoạn văn, đoạn thơ yêu thích).

ĐỀ ÔN TẬP TOÁN SỐ 1

Bài 1: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Kết quả của phép tính: 2×7 là:

- A. 12 B. 13 C. 14 D. 15

Câu 2: Trong phép tính: $30 : 5 = 6$. Số 30 được gọi là

- A. Số bị chia B. Số chia C. Thương D. Tích

Câu 3: Kết quả của phép tính : $893 - 347 = \dots\dots\dots?$

- A. 556 B. 546 C. 445 D. 455

Câu 4: Số liền trước số 340 là:

- A. 343 B. 341 C. 340 D. 339

Câu 5: Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 999 B. 998 C. 900 D. 987

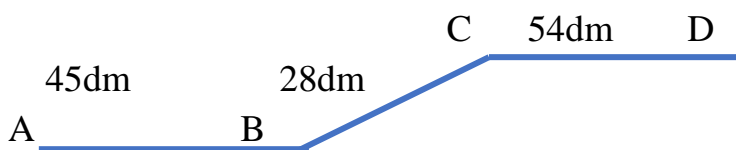
Câu 6: Cho dãy số sau: 210, 212, 214, 216, Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 217 B. 218 C. 219 D. 220

Câu 7: Năm nay, Huy, Vân và Thư đều 7 tuổi. Hỏi 2 năm nữa, tổng số tuổi của 3 bạn sẽ là:

- A. 27 tuổi B. 21 tuổi C. 24 tuổi D. 30 tuổi

Câu 8. Cho đường gấp khúc ABCD có các số đo như sau:



Kiến đen bò từ A đến C. Kiến xám bò từ D đến B.

a. Độ dài đoạn đường kiến đen đã đi là.....

b. Độ dài đoạn đường kiến xám đã đi là:.....

Câu 9: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) Chữ số 4 trong số 845 có giá trị là:

- A. 4 đơn vị B. 40 đơn vị C. 400 đơn vị

b) Trong số 540, giá trị chữ số 5 lớn hơn giá trị của chữ số 4 là:

- A. 1 đơn vị B. 460 đơn vị C. 14 đơn vị

Bài 2: Đặt tính rồi tính

- a) $336 + 309$ b) $170 + 482$ c) $580 - 354$ d) $968 - 427$

ĐỀ ÔN TẬP TOÁN SỐ 2

Bài 1: Khoanh vào chữ đặt trước đáp án đúng

Câu 1. Phép tính : $138 + 15$ có kết quả là :

- A. 153 B. 143 C. 163 D. 133

Câu 2. $20 : 4 = 5$. Số 4 được gọi là :

- A. Số bị chia B. Số chia C. Thương D. Tích

Câu 3. Có 4 chục kg gạo chia đều vào 5 bao. Hỏi mỗi bao có bao nhiêu ki – lô – gam gạo?

- A. 8 kg B. 20 kg C. 9 kg D. 45 kg

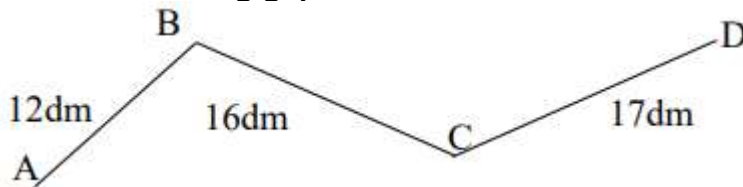
Câu 4. Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số với số nhỏ nhất có ba chữ số là:

- A. 100 B. 99 C. 899 D. 199

Câu 5. Trong số 864, chữ số hàng chục có giá trị lớn hơn giá trị của chữ số hàng đơn vị là:

- A. 2 đơn vị B. 60 đơn vị C. 56 đơn vị D. 10 đơn vị

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



- A. 45dm B. 35dm C. 45cm D. 55cm

Câu 7.

a) Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là

- A. 999 B. 998 C. 900 D. 987

b) Tổng của 371 và 434 là:

- A. 705 B. 895 C. 805 D. 895

Câu 8. Một bông hoa có 5 cánh. Vậy 8 bông hoa có số cánh hoa là:

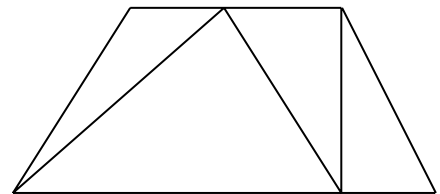
- A. 13 cánh B. 40 cánh C. 30 cánh D. 25 cánh

Câu 9: Chiều cao của mẹ là 162 cm. Mẹ cao hơn con 31 cm. Hỏi chiều cao của con là bao nhiêu xăng- ti- mét?

- A. 193 cm B. 131 cm C. 131 D. 121 cm

Câu 10: Hình bên có bao nhiêu hình tam giác và bao nhiêu hình tứ giác?

- A. 4 hình tam giác và 6 hình tứ giác
B. 4 hình tam giác và 5 hình tứ giác
C. 5 hình tam giác và 4 hình tứ giác
D. 5 hình tam giác và 5 hình tứ giác



Câu 11: Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm

$5 \times 3 - 7$ $2 \times 9 - 8$ $4 \times 5 - 8$ $5 \times 8 - 28$

$5 \times 9 + 34$ $5 \times 3 + 5$ $2 \times 7 - 8$ $2 \times 9 - 17$

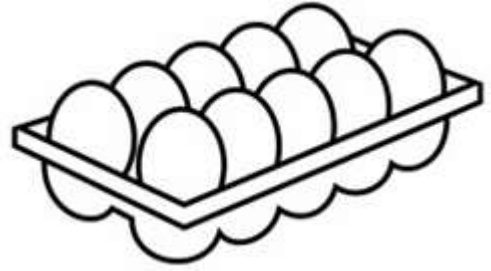
Câu 12: Số tuổi của Mai hiện nay bằng số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau. Chị Mai 15 tuổi. Hỏi tổng số tuổi của hai chị em hiện nay bằng bao nhiêu tuổi?

Trả lời: Tổng số tuổi của hai chị em hiện nay là: tuổi.

Bài 7: Điền số thích hợp vào ô trống

Siêu thị có chương trình khuyến mãi mỗi cuối tuần.
Cứ mua 20 quả trứng thì tặng thêm
5 quả trứng.

- a. Nếu mẹ mua 2 khay trứng thì mẹ sẽ có quả trứng.
- b. Nếu mẹ trả tiền cho 4 chục quả trứng thì mẹ sẽ được mang về quả trứng.



Bài 8: Điền số thích hợp vào ô trống?

35	5	16	2	20	5
2	14	5	40	2	

ĐỀ ÔN TẬP TOÁN SỐ 3

Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Đọc số: 886

A. Tám tám sáu

B. Tám trăm tám mươi sáu

C. Tám trăm tám sáu

D. Tám trăm tám chục sáu đơn vị

Câu 2. Trong phép tính $415 + 270 = 685$ thì $415 + 270$ được gọi là:

A. Tổng

B. Số hạng

C. Hiệu

D. Tích

Câu 3. Hiệu của hai số nào lớn hơn 100?

A. 275 và 201

B. 375 và 275

C. 493 và 401

D. 657 và 512

Câu 4. Trong 1 giờ loài chim Yến đuôi nhọn họng trắng có thể bay được 169km, còn chuồn chuồn bay được 65km. Theo em, trong 1 giờ loài chim Yến đuôi nhọn họng trắng bay nhanh hơn chuồn chuồn bao nhiêu ki-lô-mét?

A. 114km

B. 113km

C. 103km

D. 104km

Câu 5. Sợi dây thứ nhất dài 30cm, sợi dây thứ hai dài 4dm5cm. Hỏi cả hai sợi dây dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

A. 45cm

B. 9cm

C. 75cm

D. 39cm

Câu 6. So sánh 1 kg bông và 1 kg sắt cho ta thấy:

A. 1 kg bông nhẹ hơn 1 kg sắt

B. 1 kg bông nặng hơn 1 kg sắt

C. 1 kg sắt nặng hơn 1 kg bông

D. 1 kg bông bằng 1 kg sắt

Câu 8. Em đi ngủ lúc 9 giờ tối, em thức dậy lúc mặt trời mọc là 6 giờ sáng. Vậy em ngủ được:

A. 7 giờ

B. 8 giờ

C. 9 giờ

D. 10 giờ

Câu 9. Ngày 13 tháng 6 là ngày thứ năm. Trước đó 4 ngày là ngày nào và là ngày thứ mấy?

A. Thứ 6

B. Chủ nhật ngày 9

C. Thứ bảy ngày 9

D. Chủ nhật

Câu 10. Sinh nhật Bác Hồ là ngày nào trong tháng 5?

A. Ngày 16

B. Ngày 17

C. Ngày 18

D. Ngày 19

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$36 + 247$$

$$953 - 162$$

$$143 + 625$$

$$986 - 34$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Tính

2 giờ - 60 phút =
=

7 dm - 50 cm =
=

Bài 4. Để chuẩn bị cho buổi tiệc ngày 8/3, nhà hàng Nam Sơn cắm các bình hoa hồng và hoa tuylip để trang trí. Biết số bình hoa tuylip là 180 bình và số bình hoa hồng nhiều hơn số bình hoa tuylip là 24 bình. Hỏi nhà hàng đã cắm bao nhiêu bình hoa hồng?


Bài giải

.....
.....
.....

Bài 5.

a. Điền số thích hợp vào chỗ trống (hình giống nhau điền số giống nhau)

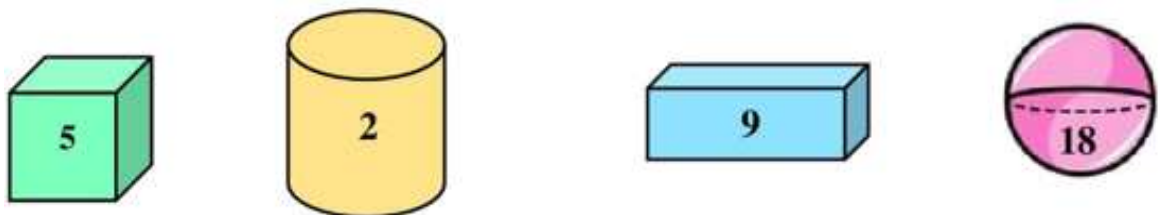
 = 9

 = 13

 = 4

 =

b. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:



- Tích của hai số ghi trên khối lập phương và khối hộp chữ nhật là:
- Thương của hai số ghi trên khối cầu và khối trụ là:

Bài 6. Hiệu của hai số là 130. Nếu số bị trừ tăng thêm 20 đơn vị và số trừ giảm đi 30 đơn vị thì hiệu mới là bao nhiêu?

Bài giải

- Số bị trừ tăng 20 đơn vị thì hiệu mới tăng là:
- Số trừ giảm 30 đơn vị thì hiệu mới tăng là:
- Vậy hiệu mới của hai số là:

Bài 7. Hãy chọn từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* điền vào chỗ chấm cho phù hợp:

- Nếu em không ôn bài kỹ em sẽ không đạt điểm cao trong kì thi tới.
- Bầu trời âm u, trời sắp mưa.
- Em bé lấy quyển truyện trên giá sách cao.

Bài 8. Mẹ Hoa mang 250 nghìn đồng đi chợ. Mẹ Hoa mua thịt hết 132 nghìn đồng, mua rau hết 41 nghìn đồng và mua hoa quả hết 47 nghìn đồng. Hỏi mẹ Hoa còn bao nhiêu tiền?

Trả lời: Mẹ Hoa còn lại nghìn đồng.

ĐỀ ÔN TẬP TIẾNG VIỆT SỐ 1

***Đọc thầm bài văn sau**

Buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh

Một ngày mới bắt đầu.

Mảng thành phố hiện ra trước mắt tôi đã biến màu trong bước chuyển huyền ảo của rạng đông. Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian như thoa phấn trên những toà nhà cao tầng của thành phố, khiến chúng trở nên nguy nga, đậm nét. Màn đêm mờ ảo đang lắng dần rồi chìm vào đất. Thành phố như bông bênh nổi giữa một biển hơi sương. Trời sáng có thể nhận rõ từng phút một. Những vùng cây xanh bỗng òa tươi trong nắng sớm. Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ loãng đi rất nhanh và thưa thớt tắt. Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài Truyền hình thành phố có vẻ như bị hạ thấp và kéo gần lại. Mặt trời dâng chậm chậm, lơ lửng như một quả bóng bay mềm mại.

Đường phố bắt đầu hoạt động và huyên náo. Những chiếc xe tải nhỏ, xe lam, xích lô máy nườm nượp chở hàng hóa và thực phẩm từ những vùng ngoại ô về các chợ Bến Thành, Cầu Muối,... đánh thức cả thành phố dậy bởi những tiếng máy nổ giòn.

Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!

***Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và làm các bài tập theo yêu cầu:**

Câu 1. Thành phố như thế nào khi mặt trời chưa xuất hiện?

- A. Biến màu trong bước chuyển huyền ảo của rạng đông.
- B. Tầng tầng lớp lớp bụi hồng tràn lan trong không khí.
- C. Thành phố như bông bênh nổi giữa một biển hơi sương.

Câu 2. Khi trời sáng, thành phố thay đổi như thế nào?

- A. Trời sáng có thể nhận rõ từng phút một.
- B. Những vòm cây xanh đang òa tươi trong nắng.
- C. Màn đêm mờ ảo đang lắng dần rồi chìm vào đất.

Câu 3. Thành phố được đánh thức bởi những gì?

- A. Những chiếc xe tải nhỏ, xe lam.
- B. Những chiếc xích lô máy.
- C. Những tiếng máy nổ giòn.

Câu 4. Trong câu “Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ loãng đi rất nhanh và thưa thớt tắt.” có mấy từ chỉ đặc điểm, đó là những từ nào?

- A. 3 từ, đó là:
- B. 4 từ, đó là:
- C. 5 từ, đó là:

Câu 5. Câu “Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!” biểu thị ý nghĩ gì?

- A. Hỏi rõ một sự việc
- B. Bộc lộ cảm xúc
- C. Yêu cầu, đề nghị

Câu 6. Câu “Thành phố như bông bênh nổi giữa một biển hơi sương.” thuộc mẫu câu nào?

- A. Câu giới thiệu
- B. Câu nêu hoạt động
- C. Câu nêu đặc điểm

Câu 7. Từ “chậm chậm” trong câu “Mặt trời dăng chậm chậm” có thể thay thế bằng từ nào?

A. nhanh chóng

B. từ từ

C. khe khẽ

Câu 8. Bài đọc trên thuộc chủ đề nào?

A. Hành tinh xanh của em

B. Con người Việt Nam

C. Việt Nam quê hương tôi

Câu 9. Điền s hoặc x

a. Phía...a...a, đàn chim....ê thi nhau ...à...uống cánh đồng mới gặt.

b. Các cháu...ay...ura nghe bà kể chuyện ngày...ừa ngày...ura.

Câu 10. Nối từ ở cột A với cột B để được câu giới thiệu

Vịnh Hạ Long
Phố cổ Hội An
Cờ đỏ sao vàng

là quốc kì của Việt Nam.
là di sản tự nhiên thế giới được UNESCO công nhận.
là một thành phố nổi tiếng của tỉnh Quảng Nam.

Câu 11. Tìm từ ngữ thích hợp với các lời giải thích sau:

a. Loài hoa người ta hay dùng để trang trí nhà cửa vào dịp Tết ở miền Bắc:

b. Loại bánh dùng trong dịp Tết Trung thu:

c. Loại chợ ở vùng sông nước Nam Bộ. Người bán và người mua đều dùng thuyền làm phương tiện đi lại, vận chuyển:

d. Loại áo không có cổ, là trang phục thường ngày của người dân Nam Bộ:

e. Loại khăn có hai màu đen và trắng hai màu này đan vào nhau tạo thành ô vuông nhỏ:

Câu 12. Điền dấu thích hợp vào ô trống

Hằng năm, đất nước vào xuân, nhân dân ta ở khắp mọi miền cũng tung bừng

mở hội mừng xuân Tùy theo tục lệ của từng miền, nhiều hình thức hội hè vui

chơi phong phú độc đáo đã diễn ra sôi nổi hào hứng như: đấu võ dân tộc

biểu diễn nhạc cụ dân tộc đua thuyền đua voi đấu cờ tướng thi hát

xướng ngâm thơ,...

ĐỀ ÔN TẬP TIẾNG VIỆT SỐ 2

* Đọc thầm đoạn văn sau

Vệ sĩ của rừng xanh

Đại bàng ở Trường Sơn có hai loại phổ biến: loại lông đen, mỏ vàng, chân đỏ và loại lông màu xanh cánh trả, mỏ đỏ, chân vàng.

Mỗi con đại bàng khi vỗ cánh bay lên cao nhìn như một chiếc tàu lượn. Nó có sải cánh rất vĩ đại, dài tới 3 mét. Và cũng phải nhờ sải cánh như vậy, nó mới có thể bóc được thân mình nặng gần ba chục cân lên bầu trời cao.

Cánh đại bàng rất khỏe, bộ xương cánh tròn dài như ống sáo và trong như thủy tinh. Lông cánh đại bàng dài tới 40 phân, rất cứng. Và đôi chân thì giống như đôi móc hàng của cần câu, những móng vuốt nhọn của nó có thể cào bong gỗ như tước lạt giang vậy.

Cánh đại bàng vỗ vào không khí tạo nên luồng gió phát ra những tiếng kêu vi vút, vi vút. Anh chiến sĩ đã gọi đó là dàn nhạc giao hưởng trên bầu trời. Mặc dù có sức khỏe và được các loài chim nghiêng mình cúi chào, nhưng đại bàng cũng không cậy sức khỏe của mình để bắt nạt các giống chim khác.

Hình ảnh con chim đại bàng trở thành hình tượng của lòng khát khao tự do và tinh thần dũng cảm, đức tính hiền lành của nhân dân miền núi.

*Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và làm các bài tập theo yêu cầu:

Câu 1: Bài văn tả chim đại bàng ở vùng nào?

- A. Vùng núi phía Bắc.
- B. Vùng rừng núi Trường Sơn.
- C. Vùng Tây Nguyên.

Câu 2: Vì sao tiếng đại bàng vỗ cánh được anh chiến sĩ gọi là “dàn nhạc giao hưởng trên bầu trời”?

- A. Vì đại bàng đập cánh rất nhanh.
- B. Vì cánh đại bàng vỗ vào không khí tạo nên luồng gió phát: những tiếng kêu vi vút, vi vút.
- C. Vì cánh đại bàng đập vào nhau tạo ra tiếng kêu.

Câu 3: Vì sao đại bàng được gọi là “vệ sĩ của rừng xanh”?

- A. Vì nó có sải cánh rất vĩ đại.
- B. Vì móng vuốt nhọn của nó có thể cào bong gỗ như tước lạt giang.
- C. Vì đại bàng rất khỏe nhưng không cậy sức của mình để bắt nạt các giống chim khác.

Câu 4: Hình ảnh chim đại bàng trở thành hình tượng của điều gì?

- A. Vệ sĩ của rừng xanh.
- B. Dàn nhạc giao hưởng trên bầu trời.
- C. Lòng khao khát tự do và tinh thần dũng cảm.

Câu 5 : Trong câu “Cánh đại bàng rất khỏe, bộ xương cánh tròn dài như ống sáo và trong như thủy tinh.” có mấy từ chỉ đặc điểm?

- A. 2 từ, đó là:
- B. 3 từ, đó là:

C. 4 từ, đó là:

Câu 6: Viết câu nêu hoạt động tương ứng với bức tranh trong đó có sử dụng dấu phẩy ngăn cách giữa các từ chỉ hoạt động.



.....
Câu 7: Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(chăm chỉ, anh dũng, đoàn kết, anh hùng)

- Các bạn trong lớp tôi luôn....., thân ái với nhau.
- Trần Quốc Toản là một thiếu niên.....
- Linh là một học sinh rất.....
- Nhân dân ta luôn nhớ mãi công ơn của các chiến sĩ hi sinh.....vì Tổ Quốc.

Câu 8 : Điền dấu câu vào ô trống dưới đây cho thích hợp

Mùa đông sắp đến, hai anh em Sóc rủ nhau đi nhặt hạt dẻ làm thức ăn dự trữ. Chợt Sóc nghe thấy Sóc em khóc thút thít.

- Em làm sao thế Sóc anh chạy đến hỏi han. Sóc em lấy tay quệt nước mắt và nói:

- Sao em chẳng nhìn thấy hạt dẻ nào

- Đừng khóc Anh sẽ hướng dẫn em tìm

Câu 9: Viết các từ, cụm từ sau cho đúng chính tả:

thành phố hà nội:

đồng bằng sông cửu long:

sông hồng:

dãy núi trường sơn:

ĐỀ ÔN TẬP TIẾNG VIỆT SỐ 3

*** Đọc thầm câu chuyện sau:**

Những người giữ lửa trên biển

Sau hai ngày đêm dập dềnh trên sóng, chúng tôi đến đảo Sơn Ca. Mọi người đều xúc động khi nhìn thấy ngọn hải đăng sừng sững giữa biển trời. Ai cũng muốn đặt chân lên trạm hải đăng đẹp nhất Trường Sa. Tàu cập bến, một người thợ vui mừng ra đón. Anh dẫn chúng tôi đi tham quan tháp đèn. Trên đỉnh tháp, ba người thợ đang lau chùi và kiểm tra hệ thống đèn.

Đêm đến, những người thợ thay phiên nhau thức để giữ cho ngọn đèn luôn toả sáng. Nhờ có ánh sáng ngọn hải đăng, tàu thuyền không bị lạc hướng trong đêm tối. Ngọn hải đăng còn khẳng định vùng biển trời này là của Tổ quốc thân yêu. Những gì đã chứng kiến khiến chúng tôi càng thêm yêu mến những người giữ lửa trên biển quê hương.

Theo Đoàn Đại Trí

***Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và làm các bài tập theo yêu cầu:**

Câu 1. Đầu là tên của hòn đảo được nhắc đến trong đoạn văn?

- A. Tổ quốc B. Sơn Ca C. Trường Sa

Câu 2. Ai đã dẫn mọi người đi tham quan tháp đèn?

- A. Hướng dẫn viên du lịch
B. Một người thợ
C. Một người dân trên đảo

Câu 3. Ngọn hải đăng có tác dụng gì?

- A. Giúp cho tàu thuyền không bị lạc hướng trong đêm tối.
B. Giúp khẳng định chủ quyền biển đảo Tổ quốc.
C. Giúp cho tàu thuyền không bị lạc hướng trong đêm tối, khẳng định chủ quyền biển đảo Tổ quốc.

Câu 4. Câu: “Anh dẫn chúng tôi đi tham quan tháp đèn.” thuộc kiểu câu:

- A. Câu giới thiệu B. Câu nêu hoạt động C. Câu nêu đặc điểm

Câu 5. Ai là những người giữ lửa trên biển? Vì sao lại gọi họ như vậy?

Câu 6. Dòng nào gồm các từ chỉ hoạt động?

- A. dập dềnh, sừng sững, hải đăng.
B. dập dềnh, lau chùi, hải đăng.
C. dập dềnh, lau chùi, kiểm tra.

Câu 7. Viết câu giới thiệu về người thợ trên đảo.

Câu 8. Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than để điền vào từng ô trống trong truyện vui sau:

Phong đi học về[]Thấy em rất vui, mẹ hỏi:

- Hôm nay con được điểm tốt à[]

- Vâng[]Con được khen nhưng đó là nhờ con nhìn bạn Long[]

Mẹ ngạc nhiên:

- Sao con nhìn bài của bạn[]

- Nhưng thầy giáo có cấm nhìn bạn tập đâu! Chúng con thi thể dục ấy mà!

(Sưu tầm)

Câu 9. Tìm từ chỉ hoạt động trong câu sau : *Sau hai ngày đêm dập dềnh trên sóng, chúng tôi đến đảo Sơn Ca.*

.....

Câu 10. Điền vào chỗ chấm l hay n:

Sáng hè đẹp ...ấm em ơi!

Đầu ...on cổ ...ục mặt trời vừa ...ên.

(Sưu tầm)

Câu 11. Sắp xếp các từ đã cho thành câu:

a. độc đáo và quý hiếm, là khu rừng, Rừng U Minh, giữ được nét hoang sơ.

.....

b. là vựa lúa, Đồng bằng sông Cửu Long, lớn nhất của cả nước.

.....

c. nổi tiếng nhất, cánh đồng Tà Pạ, là một trong những điểm du lịch, ở An Giang.

.....